

Bản án số: **95/2020/HS-ST**
Ngày 25 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đinh Thanh Hoàn** và ông **Nguyễn Văn Giang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thanh Huệ**, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Trần Anh Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2020/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn Ng** (không có tên gọi khác), sinh ngày 15 tháng 3 năm 1982, tại M, Quảng Ninh.

Nơi thường trú: Thôn 5, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lái xe taxi; trình độ văn hoá 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Vũ Văn D**, sinh năm 1957 và bà: **Bùi Thị T**, sinh năm 1958; vợ là **Lê Thị K**, sinh năm: 1993, có 03 con, lớn sinh năm: 2010, nhỏ sinh năm: 2018; tiền án, tiền sự: chưa; Bị bắt quả tang ngày 10/6/2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị **Lê Thị K**, sinh năm: 1993; Nơi thường trú: Thôn 5, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

2. Ông **Vũ Văn D**, sinh năm 1957 và bà **Bùi Thị T**, sinh năm 1958; Nơi thường trú: Thôn 5, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

- Người chứng kiến: Ông **Vũ Văn V**.

- Người làm chứng: Anh **Bùi Xuân V.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn Ng làm nghề lái xe taxi thỉnh thoảng phải lái xe đường dài nên có sử dụng ma túy “đá”. Khoảng 19 giờ ngày 08/6/2020, Ng liên lạc với một nam thanh niên ở huyện H (không rõ lai lịch) để mua ma túy, người đó đồng ý. Ngay sau đó, Ng điều khiển xe ô tô “Toyota Vios”, biển kiểm soát 14A-252.18 đi từ thành phố Móng Cái đến gần Trung tâm y tế huyện H, tỉnh Quảng Ninh gặp và mua của người thanh niên đó 03 túi ma túy “đá” với giá 8.000.000 đồng. Sau đó, Ng cất giấu 02 túi ma túy vào khe rách lót sàn bọc nội thất xe ô tô bên phải chân ga, túi còn lại Ng cho vào 01 vỏ hộp giấy màu xanh và để ở hộc của cánh cửa xe sát ghế lái mục đích để sử dụng dần cho bản thân. Đến khoảng 12 giờ ngày 10/6/2020, Ng điều khiển chiếc xe ô tô trên đi đến trạm Km15 thuộc thôn 6, xã H, thành phố M để đón khách thì bị tổ công tác Công an thành phố Móng Cái yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Ng cất giấu ma túy trên xe tại các vị trí như mô tả trên. Vật chứng thu giữ của Ng: 03 túi nilon, kích thước lần lượt khoảng (7,5x04)cm (kí hiệu M1); (8,5x05)cm (kí hiệu M2) và (10x07)cm (kí hiệu M3); bên trong 03 túi này đều chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra, còn thu giữ 01 hộp giấy màu xanh, kích thước khoảng (10,5x03x02)cm; 01 xe ô tô nhãn hiệu “Toyota Vios” màu bạc, biển kiểm soát (BKS) 14A-252.18; 01 giấy chứng nhận đăng kí xe ô tô và 01 giấy chứng nhận kiểm định cấp cho chiếc xe ô tô trên; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, lắp sim số: 0963.711.318.

Tại Bản kết luận giám định số 726/GĐMT ngày 17/6/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật kí hiệu M1, M2, M3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng M1: 3,566 gam; M2: 4,112 gam; M3: 3,474 gam. Tổng khối lượng M1+M2+M3=11,152 gam (mười một phẩy một năm hai gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Vũ Văn Ng thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; đồng thời Ng khai chiếc xe Toyota Vios màu bạc, BKS 14A-252.18 thuộc sở hữu của ông Vũ Văn D và bà Bùi Thị T.

Người chứng kiến, ông Vũ Văn V có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện nội dung: Khoảng 12 giờ ngày 10/6/2020, khi ông đi đến khu vực gần Trạm KSLH Km15 thì được mời chứng kiến việc kiểm tra một người đàn ông và xe ô tô của anh ta, người đó khai tên là Vũ Văn Ng. Quá trình kiểm tra phát hiện, thu giữ tại hộc để đồ của cánh cửa xe phía trước bên trái có 01 hộp giấy màu xanh bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, thu giữ tại khe rách ngay bên phải chân ga 02 túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng. Ng khai chất tinh thể màu trắng trong 03 túi nilon đều là ma túy “đá”, mục đích sử dụng cho bản thân.

Ngoài ra, còn thu giữ của Ng 01 điện thoại di động và chiếc ô tô trên cùng giấy đăng ký, đăng kiểm của xe.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Vũ Văn D và bà Bùi Thị T, trong quá trình điều tra có nội dung khai, thể hiện: Khoảng đầu tháng 4/2018, do con trai là Vũ Văn Ng không có công việc ổn định nên ông bà bàn bạc mua xe ô tô cho Ng để đi lái taxi. Ông bà đưa tiền cho Ng để mua xe (trong đó ông bà vay 55.000.000đ của anh Bùi Xuân V). Sau đó, Ng đã mua chiếc xe ô tô Toyota Vios BKS 14A-252.18. Để thuận lợi cho việc đi lại, lưu thông cũng như việc sử dụng, vận hành nên trong hợp đồng mua bán xe thì Ng là người đứng tên. Vợ chồng ông bà là người quản lý xe, hàng tháng Ng cũng đưa tiền cho ông bà quản lý. Từ trước đến nay, giữa ông bà và Ng không xảy ra tranh chấp về quyền sở hữu chiếc xe trên. Ngày 10/6/2020, Ng cất giấu ma túy trên xe để sử dụng cho bản thân thì ông bà hoàn toàn không biết. Quá trình điều tra, ông bà đã được trả lại chiếc xe trên nên ông bà không có ý kiến gì.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, ông D và bà T đều khẳng định chiếc xe ô tô Toyota Vios BKS 14A-252.18 là tài sản của ông bà và ông bà đã nhận lại xe nên không có ý kiến gì thêm. Do sức khỏe yếu nên ông bà đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị Lê Thị K, quá trình điều tra có lời khai, thể hiện: Chị và Vũ Văn Ng là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn và chung sống từ năm 2009 đến nay. Chiếc xe ô tô Toyota Vios BKS 14A-252.18 là do bố mẹ chồng chị đưa tiền cho chồng chị mua vào khoảng đầu tháng 4/2018. Mặc dù, chồng chị là người đứng tên trong hợp đồng mua bán nhưng quyền sở hữu xe là của bố mẹ chồng chị, không phải của vợ chồng chị. Từ khi mua xe đến nay không có ai tranh chấp quyền sở hữu chiếc xe với bố mẹ chồng chị. Chị không có liên quan nên không có đề nghị gì.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị K khẳng định các lời khai trong quá trình điều tra đều khai báo tự nguyện và hoàn toàn đúng sự thật. Do bận công việc nên chị đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Bùi Xuân V, quá trình điều tra và tại phiên tòa có lời khai thể hiện: Đầu tháng 4/2018, anh có cho vợ chồng ông D bà T vay số tiền 55.000.000đ, mục đích là để thêm vào mua xe ô tô cho con trai là Ng lái taxi. Sau khi vay vài ngày, anh thấy nhà ông D mua chiếc xe ô tô Vios BKS 14A-252.18. Số tiền vay, mỗi tháng gia đình ông D đều đặn trả nợ cho anh 4.000.000đ đến tháng 6/2019 thì xong. Ngoài ra, anh không biết gì về việc Ng tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại cáo trạng số 105/CT-VKS-MC, ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố bị cáo Vũ Văn Ng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên

quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- *Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;*

- *Xử phạt: bị cáo Vũ Văn Ng từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 10/6/2020.*

**) Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.*

**) Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- *Tịch thu tiêu hủy: 10,98g ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định chứa trong 01 (một) phong bì được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật và 01 hộp giấy màu xanh, kích thước khoảng (10,5x03x02)cm;*

- *Trả lại cho Vũ Văn Ng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu, màu đen, đã qua sử dụng;*

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe ô tô BKS 14A-252.18 thuộc sở hữu hợp pháp của ông Vũ Văn D và bà Bùi Thị T (bố mẹ đẻ của Ngọc), ông bà không biết Ng cất giấu ma túy trên xe. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô trên cho ông D và bà T.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Đánh giá nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp lời khai tại phiên tòa, phù hợp lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, trên cơ sở kết

luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 10/6/2020, tại khu vực Trạm kiểm soát liên hợp Km15 (KSLH Km15) thuộc thôn 6, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Văn Ng có hành vi cất giấu trái phép 11,152g (mười một phẩy một năm hai gam) Methamphetamine để sử dụng cho bản thân, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Các chứng cứ buộc tội của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung Bản cáo trạng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Văn Ng đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Methamphetamine ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam.””.

[3] Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an ninh xã hội ở địa phương. Đây còn là nguyên nhân gây các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[4] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo khai

báo thành khẩn và tại phiên tòa bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bản thân bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự về địa phương từ tháng 01/2004 đến nay, địa phương có xác nhận trong thời gian sinh sống tại địa phương bị cáo có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử thấy cần xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy mặc dù trước khi bị bắt, bị cáo lái xe taxi có thu nhập thường xuyên nhưng công việc không ổn định, bản thân bị cáo có 03 con nhỏ nên chi phí sinh hoạt gia đình có nhiều khó khăn, hơn nữa bị cáo không được hưởng lợi từ hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận theo đề xuất của Đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Sau khi giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại Cơ quan CSĐT Công an thành phố Móng Cái là 10,98 g Methamphetamine trong niêm phong số 726/GĐMT theo đúng quy định của pháp luật đây và 01 (một) hộp giấy màu xanh, kích thước khoảng (10,5x03x02) cm, bên ngoài hộp có in nhiều chữ nước ngoài là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật chứng không còn giá trị sử dụng do đó căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, lắp sim số: 0963.711.318, máy đã qua sử dụng, Ng khai đã sử dụng điện thoại để mua ma túy, tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được người bán ma túy cho Ngọc; đồng thời Ng chỉ mua ma túy để sử dụng cho bản thân, không có mục đích kiếm lời do đó căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe ô tô BKS 14A-252.18, quá trình điều tra làm rõ thuộc sở hữu hợp pháp của ông Vũ Văn D và bà Bùi Thị T, ông bà không biết Ng cất giấu trái phép ma túy trên xe. Ngày 16/7/2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô trên cho chủ sở hữu, nên không xét.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Liên quan trong vụ án còn có đối tượng nam thanh niên bán ma túy cho Ngọc, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn Ng (không có tên gọi khác)

Phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Ng 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2020.

II. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Tịch thu tiêu hủy: 10,98g ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định chứa trong 01 (một) phong bì được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi: “Số 726/GĐMT. Mẫu vật hoàn lại kèm theo KLGD số 726/GĐMT ngày 24/12/2019”; và 01 (một) hộp giấy màu xanh, kích thước khoảng (10,5x03x02) cm, bên ngoài hộp có in nhiều chữ nước ngoài.

2. Trả lại bị cáo Vũ Văn Ng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, bên trong gắn 01 (một) sim, điện thoại đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 122/2020/THA, ngày 11/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

III. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Văn Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

IV. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm)

ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an thành phố Móng Cái;
- Bị cáo; người có QL, NVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án HS+DS;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Dương Thị Thu Hà